TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 15 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lê Trung K, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Lê Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung Lê Hàn Tuệ L, sinh ngày 10/8/2022 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh K vì chị A không yêu cầu.

Anh Lê Trung K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị A và anh Lê Trung K không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0000105 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quỳnh Lưu. Hoàn trả cho chị A 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H. Quỳnh Lưu;
- UBND xã H (ĐKKH năm 2021);
- Lưu HS, VPTA;

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ